

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

a. Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng công trình “Trang bị, bổ sung thiết bị hoàn thiện hệ thống HMI tại các trạm biến áp 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, tỉnh Bình Thuận; Trang bị hệ thống Rơ le tuân thủ hệ thống điện phân phối tại các trạm biến áp 110kV Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ theo đề án 100 và Đầu tư trang bị chống sét van cho đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né, đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ”.

b. Địa điểm thực hiện dự án: thực hiện tại các trạm 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, xã Hàm Kiệm, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng.

c. Quy mô dự án:

c.1. Quy mô dự án: Đầu tư trang bị chống sét van cho đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né và đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ:

- Mua sắm và lắp đặt 24 bộ chống sét van (bao gồm đầy đủ phụ kiện) tại các trụ số 01, 30, 38, 49, 75, 80, 106 của đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né;

- Mua sắm và lắp đặt 15 bộ chống sét van (bao gồm đầy đủ phụ kiện) tại các trụ số 49, 60, 104, 111, 120 của đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ

c.2. Trang bị, bổ sung thiết bị hoàn thiện hệ thống HMI tại các trạm biến áp 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, tỉnh Bình Thuận; Trang bị hệ thống Rơ le tuân thủ hệ thống điện phân phối tại các trạm biến áp 110kV Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ theo đề án 100

- Quy mô đầu tư xây dựng trang bị hệ thống HMI:

Stt	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
1	Hàm Tân	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
2	Thuận Nam	-Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).

Stt	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
3	Mũi Né	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
4	Hàm Kiệm	- Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
5	Ma Lâm	- Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
6	Sông Bình	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI.
7	Văn Mỹ	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI
8	Thắng Hải	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI. - Lắp mới hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...). - Cấu hình cho hệ thống HMI mới; - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh cho hệ thống HMI mới.
9	Phan Thiết	- Lắp mới hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...). - Cấu hình cho hệ thống HMI mới; - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh cho hệ thống HMI mới.
10	Lương Sơn	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).

- Quy mô đầu tư xây dựng trang bị hệ thống Rơ le theo đề án 100:

STT	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
1	Ma Lâm	- Thay thế rơ le F21 ngăn đường dây 171 thành rơ le F87L (rơ le F87L mua mới đảm bảo phối hợp bảo vệ với rơ le F87L đầu đường dây phía đối diện ngăn 175 trạm 220kV Phan Thiết 2). - Thay thế rơ le quá dòng F50/51 ngăn phân đoạn 112 thành rơ le F21/21N mua sắm mới;

STT	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 132 thành rơ le F67/67N mua mới; Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T2 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 132. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định rơ le, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới.
2	Sông Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định rơ le, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới.
3	Văn Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 132 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T2 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 132. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định rơ le, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới

d. Mô tả khái quát về gói thầu: Gói thầu Giám sát thi công xây dựng công trình “Trang bị, bổ sung thiết bị hoàn thiện hệ thống HMI tại các trạm biến áp 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, tỉnh Bình Thuận; Trang bị hệ thống Rơ le tuân thủ hệ thống điện phân phối tại các trạm biến áp 110kV Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ theo đề án 100 và Đầu tư trang bị chống sét van cho đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né, đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ” với mục đích lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát đạt yêu cầu để thực hiện công tác giám sát thi công, đảm bảo công trình đạt về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công của Công ty Điện lực Lâm

Đồng đảm bảo các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước và của Ngành điện nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kinh tế - xã hội của công trình đáp ứng yêu cầu, tiến độ của Công ty Điện lực Lâm Đồng.

2. Nguồn vốn: Vốn vay tín dụng thương mại và vốn khấu hao cơ bản của Tổng công ty Điện lực miền Nam.

3. Tên cơ quan thực hiện dự án: Công ty Điện lực Lâm Đồng.

4. Thời gian thực hiện: năm 2025.

5. Các cơ sở pháp lý thực hiện công tác giám sát thi công:

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công thương về việc công bố định mức dự toán xây dựng chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp trạm biến áp;

- Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- Quyết định số 334/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Bình Thuận về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 335/QĐ-SXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở Xây dựng Bình Thuận về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

- Quyết định số 1462/QĐ-EVN SPC ngày 02/8/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc áp dụng “Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối” ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong Tổng công ty Điện lực miền Nam

- Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành qui định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

- Quyết định số 211/QĐ-HĐTV ngày 13/11/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị sử dụng cho đường dây và trạm biến áp 110 kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam

II. Phạm vi và nội dung công việc:

1. Phạm vi công việc:

a. Phạm vi công việc giám sát thi công xây dựng công trình “Đầu tư trang bị chống sét van cho đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né và đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ”:

- Mua sắm và lắp đặt 24 bộ chống sét van (bao gồm đầy đủ phụ kiện) tại các trụ số 01, 30, 38, 49, 75, 80, 106 của đường dây 110kV Phan Thiết 2 – Mũi Né;

- Mua sắm và lắp đặt 15 bộ chống sét van (bao gồm đầy đủ phụ kiện) tại các trụ số 49, 60, 104, 111, 120 của đường dây 110kV Hàm Kiệm – Văn Mỹ

b. Phạm vi công việc giám sát thi công xây dựng Công trình “Trang bị, bổ sung thiết bị hoàn thiện hệ thống HMI tại các trạm biến áp 110kV Hàm Tân, Lương Sơn, Phan Thiết, Thuận Nam, Mũi Né, Hàm Kiệm, Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ và Thắng Hải, tỉnh Bình Thuận; Trang bị hệ thống Rơ le tuôn thủ hệ thống điện phân phối tại các trạm biến áp 110kV Ma Lâm, Sông Bình, Văn Mỹ theo đề án 100”.

- Quy mô đầu tư xây dựng trang bị hệ thống HMI:

Stt	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
1	Hàm Tân	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).

Stt	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
2	Thuận Nam	- Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
3	Mũi Né	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
4	Hàm Kiệm	- Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
5	Ma Lâm	- Thay 02 Card truyền thông 560CMU05 (750 datapoint) tại tủ RTU Main hiện hữu bằng 02 card truyền thông 5000 datapoint (bao gồm 01 card có license HMI + 01 card license basic) tương thích thiết bị hiện hữu. - Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).
6	Sông Bình	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI.
7	Văn Mỹ	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI
8	Thắng Hải	- Thay 01 flash card license basic hiện hữu bằng 01 flash card license HMI. - Lắp mới hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...). - Cấu hình cho hệ thống HMI mới; - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh cho hệ thống HMI mới.
9	Phan Thiết	- Lắp mới hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...). - Cấu hình cho hệ thống HMI mới; - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh cho hệ thống HMI mới.
10	Lương Sơn	Thay hệ thống máy tính HMI (gồm CPU chuẩn công nghiệp, màn hình, hệ điều hành bản quyền...).

- Quy mô đầu tư xây dựng trang bị hệ thống Rơ le theo đề án 100:

STT	TBA 110kV	Các hạng mục chính thực hiện
1	Ma Lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F21 ngăn đường dây 171 thành rơ le F87L (rơ le F87L mua mới đảm bảo phối hợp bảo vệ với rơ le F87L đầu đường dây phía đối diện ngăn 175 trạm 220kV Phan Thiết 2). - Thay thế rơ le quá dòng F50/51 ngăn phân đoạn 112 thành rơ le F21/21N mua sắm mới; - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 132 thành rơ le F67/67N mua mới; Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T2 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 132. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định role, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới.
2	Sông Bình	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định role, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới.
3	Văn Mỹ	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 131 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T1 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 131. - Thay thế rơ le F50/51P ngăn 132 thành rơ le F67/67N mua mới. Bổ sung mạch khoá bộ đổi nấc khi điện áp phía cao MBA T2 giảm dưới 0,95pu khi lắp đặt rơ le F67/67N ngăn 132. - Bổ sung vật liệu dây dẫn, phụ kiện và thí nghiệm hiệu chỉnh, chỉnh định role, thí nghiệm TTLL&SCADA... - Thu hồi các VTTB đã được thay mới

2. Nội dung công việc giám sát thi công xây dựng công trình

a. Nhiệm vụ giám sát thi công của Nhà thầu tư vấn giám sát

Nội dung nhà thầu thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình quy định Cụ thể tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, nội dung thực hiện bao gồm:

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng.

- Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động;...

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định này (nếu có);

- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

Ngoài ra, đơn vị tư vấn giám sát phải lập đề cương giám sát, soạn thảo các nội dung phục vụ công tác kiểm tra và nghiệm thu dựa trên các quy trình quy phạm theo đúng từng hạng mục và cho từng phần công việc cụ thể như:

- + Thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý chất lượng của chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình, cho các nhà thầu có liên quan biết để phối hợp thực hiện;

- + Phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14;

- + Nội dung giám sát thi công xây lắp trong giai đoạn chuẩn bị xây lắp: cán bộ giám sát phải kiểm tra giám sát công tác trắc đạc, kiểm tra các điều kiện khởi công công trình, kiểm tra vật tư, vật liệu đem về công trường. Mọi vật tư, vật liệu không đúng tính năng sử dụng, phải đưa khỏi phạm vi công trường mà không được phép lưu giữ trên công trường. Những thiết bị không phù hợp với công nghệ và chưa qua kiểm định không được đưa vào sử dụng hay lắp đặt. Khi thấy cần thiết, có thể yêu cầu lấy mẫu kiểm tra lại chất lượng vật liệu, cấu kiện và chế phẩm xây dựng. Kiểm tra chất lượng hồ sơ, tài liệu pháp lý, tài liệu thiết kế, tài liệu khảo sát xây dựng công trình, tài liệu thiết kế tổ chức thi công, tài liệu tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng.

- + Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn thi công xây lắp: theo dõi, giám sát thường xuyên công tác thi công xây lắp và lắp đặt thiết bị. Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng của nhà thầu nhằm đảm bảo việc thi công xây lắp theo đúng hồ sơ thiết kế đã được duyệt như:

- Kiểm tra biện pháp thi công, tiến độ thi công, biện pháp an toàn lao động mà nhà thầu đề xuất. Kiểm tra xác nhận khối lượng hoàn thành, chất lượng công tác đạt được và tiến độ thực hiện các công tác. Lập báo cáo tình hình chất lượng và tiến độ phục vụ giao ban thường kỳ của chủ đầu tư. Phối hợp các bên thi công và các bên liên quan giải quyết những phát sinh trong quá trình thi công. Thực hiện nghiệm thu các công tác xây lắp. Lập biên bản nghiệm thu theo bảng biểu qui định.

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc đề xuất chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu hiệu chỉnh; Đề xuất kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng..

- Giám sát công tác thí nghiệm, thử nghiệm; Giám sát an toàn trong thi công xây lắp; Giám sát vệ sinh môi trường trong thi công xây lắp.

- + Nội dung giám sát thi công trong giai đoạn hoàn thành xây dựng công trình: Tư vấn giám sát phải kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu về quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng. Khi kiểm tra thấy công trình hoàn thành đảm bảo chất lượng, phù hợp với yêu cầu của thiết kế và tiêu chuẩn về nghiệm thu công trình, đề xuất chủ đầu tư tổ chức tổng nghiệm thu công trình. Biên bản tổng nghiệm thu là cơ sở pháp lý để bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng và là cơ sở để quyết toán công trình

b. Nguyên tắc thực hiện công tác giám sát thi công của Nhà thầu

- Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo đúng những quy định tại: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và Quyết định số 631/QĐ- EVN ngày 20/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

- Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Cơ cấu, sơ đồ tổ chức nhân sự hợp lý.

- Năng lực cần thiết của từng vị trí theo điều kiện năng lực của tổ chức cá nhân trong hoạt động xây dựng tuân thủ Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

- Phân công trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân rõ ràng, đầy đủ.

- Kế hoạch huy động nhân lực, thiết bị thi công theo tiến độ thi công.

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên, liên tục có hệ thống quá trình Nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải có ghi nhật ký giám sát, biên bản kiểm tra theo quy định.

- Hợp tác với chủ đầu tư và bảo vệ chủ đầu tư trong các vấn đề liên quan tới công trình.

- Kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công (đơn vị tư vấn thiết kế lập), biện pháp tổ chức thi công, kế hoạch tiến độ thi công, công tác an toàn, vệ sinh môi trường theo hợp đồng (nhà thầu thi công lập).

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý và hồ sơ thiết kế. Nêu ra các ý kiến tư vấn hoặc kiến nghị với chủ đầu tư những vấn đề chưa tốt trong hồ sơ thiết kế thi công. Xử lý tại hiện trường các vấn đề kỹ thuật mà không ảnh hưởng đến chất lượng, giá thành và thời gian hoàn thành công trình nhưng phải được sự cho phép của chủ đầu tư.

- Duy trì liên hệ với Nhà thầu đảm bảo công trình xây dựng được thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế, các điều kiện kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm và thời hạn ghi trong hợp đồng.

- Kiểm tra hệ thống đảm bảo chất lượng, kế hoạch chất lượng, quy trình và biện pháp tự kiểm tra chất lượng của nhà thầu nhằm thi công công trình đúng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và hợp đồng. Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường theo đúng yêu cầu của hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của công trình, các tiêu chuẩn, quy phạm về chất lượng và quy cách vật liệu đưa vào sử dụng trong công trình. Kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công. Kiểm tra thiết bị tại hiện trường có phù hợp với công nghệ và đã qua kiểm định vào sử dụng tại công trình, biện pháp phòng hộ an toàn.

- Kiểm tra phân tích các đề nghị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng của Nhà thầu.

- Kiểm tra tiến độ công trình, chất lượng thi công, nghiệm thu công việc, bộ phận hạng mục công trình, xác nhận khối lượng thực hiện.

- Đôn đốc chỉnh lý các văn bản hợp đồng và tài liệu kỹ thuật.

- Tham gia cùng chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, Nhà thầu xây lắp tiến hành công tác nghiệm thu theo quy định, hoàn công công trình, chuẩn bị báo cáo nghiệm thu hoàn thành công trình

3. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình.

a. Quyền của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình: Cụ thể tại khoản 1 Điều 122 Luật Xây dựng 2014 (sửa đổi 2020), nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình có các quyền sau:

- Tham gia nghiệm thu, xác nhận công việc, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng;

- Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt và hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết;

- Bảo lưu ý kiến đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;

- Tạm dừng thi công trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý;

- Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan;

- Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

b. Nghĩa vụ của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình

- Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng;

- Không nghiệm thu khối lượng không bảo đảm chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;

- Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;

- Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường;

- Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

III. Tiến độ thực hiện gói thầu và chế độ báo cáo

1. Tiến độ thực hiện: 60 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:

- Giám sát thi công xây dựng cho tất cả các hạng mục công trình: không quá 40 ngày kể từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện gói thầu thi công xây dựng cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng (thời gian trên không bao gồm thời gian xử lý thiết kế, giải quyết các vướng mắc về mặt bằng thi công và thiên tai dịch họa và bất khả kháng theo quy định);
- Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm tra công tác nghiệm thu và quyết toán công trình không quá 20 ngày.

2. Yêu cầu về chế độ báo cáo có liên quan đến phạm vi dịch vụ tư vấn

- Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; Báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công (nhân lực, máy móc, phương tiện thi công, kho bãi, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, phòng thí nghiệm); Báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của đơn vị thi công và các báo cáo khác có liên quan đến điều kiện thi công công trình (mặt bằng thi công, an toàn thi công, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ..).
- Kịp thời phản ánh cho chủ đầu tư những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công kể cả công tác giải phóng mặt bằng và phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết.
- Hàng tuần vào ngày thứ 6 và hàng tháng vào ngày thứ 6 của tuần thứ tư, Tư vấn báo cáo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện của tuần trước, tháng trước của các hạng mục công trình.
- Có trách nhiệm bảo vệ và giải trình các tài liệu, hồ sơ do Tư vấn chuẩn bị trong phạm vi của hợp đồng trước các cơ quan và Hội đồng nghiệm thu của các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Tạo điều kiện thuận lợi để Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng thông qua bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư.
- Có nghĩa vụ chủ động tổ chức thực hiện dịch vụ đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng đã được ký kết.
- Phối hợp với bộ phận giám sát tại công trường của Chủ đầu tư để kiểm tra giám sát quá trình thi công của Nhà thầu và giải quyết các vướng mắc (nếu có) của công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí. Trong quá trình triển khai hợp đồng, nhà thầu phải luôn duy trì nhân sự đã đăng ký đáp ứng theo quy định tại tại điểm 3, khoản 2.1, Mục 2, Chương III – Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Phối hợp chặt chẽ với tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án: Quyết định giao quản lý A/kế hoạch vốn; văn bản/quyết định phê duyệt phương án đầu tư; thuyết minh phương án đầu tư và các tài liệu khác có liên quan ...
- Giám sát, kiểm tra tư vấn thực hiện dịch vụ.
- Tổ chức nghiệm thu và trình duyệt các biên bản tư vấn đầy đủ, kịp thời.